

Vấn đề sinh kế của người dân tại vùng tái định cư thủy điện tỉnh Quảng Nam

Nguyễn Thị Tám¹

¹ Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hongtam.ls89@gmail.com

Nhận ngày 4 tháng 9 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 11 năm 2020.

Tóm tắt: Di dân tái định cư bởi các dự án phát triển đang đặt ra rất nhiều vấn đề liên quan đến ổn định đời sống của các cộng đồng bị ảnh hưởng, đặc biệt là đảm bảo sinh kế. Ở Quảng Nam, nơi các công trình thủy điện được xây dựng đa phần là địa bàn cư trú của các tộc người thiểu số - những cộng đồng chủ yếu dựa trên một nguồn lực rất quan trọng trong đảm bảo sinh kế, đó là đất đai. Việc đảm bảo đời sống cho người dân tái định cư trong điều kiện quỹ đất sản xuất hạn hẹp, khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hạn chế là một thách thức không nhỏ đối với các cấp chính quyền.

Từ khóa: Sinh kế, tái định cư, thủy điện, Quảng Nam, tộc người thiểu số.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: Relocation and resettlement resulting from development projects are posing a lot of issues related to the stabilisation of the lives of affected communities, especially the securing of the livelihoods. In Quang Nam Province, hydropower projects are built mostly in the residence areas of ethnic minorities – the communities which rely mainly on land, a very important resource in the securing of livelihoods. Securing of proper living conditions for resettled people in the context of limited source of land for production and limited capacities to change jobs is a big challenge for authorities at all levels.

Keywords: Livelihoods, resettlement, hydropower, Quang Nam, ethnic minorities.

Subject classification: Ethnology

1. Mở đầu

Thủy điện A Vương và Thủy điện Sông Tranh 2 là hai công trình thủy điện lớn của

tỉnh Quảng Nam được xây dựng trên địa bàn chính là huyện Đông Giang và huyện Bắc Trà My. Dự án thủy điện A Vương có ảnh hưởng trực tiếp đến 330 hộ (1.572 nhân khẩu)

đồng bào Cơ-tu, tập trung chủ yếu tại 03 khu: khu tái định cư Pachepalanh (132 hộ) và Cutchrun (95 hộ) thuộc xã Mà Cooih, huyện Đông Giang và khu Alua, thuộc huyện Tây Giang [5]. Thủy điện Sông Tranh 2 khiến cho 834 hộ thuộc 04 xã Trà Bui, Trà Đốc, Trà Giác và Trà Tân bị ảnh hưởng trực tiếp, riêng xã Trà Bui hầu như di chuyển toàn bộ khỏi nơi ở cũ, chiếm đến 77% tổng số hộ, trong đó toàn bộ người Ca-dong đều nằm trong nhóm bị ảnh hưởng [1]. Việc xây dựng và hoàn thành công trình thủy điện đã mang lại những lợi ích to lớn về nhiều mặt, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức, tác động không mong muốn đến đời sống sinh kế của các tộc người dân tộc thiểu số cư trú lâu đời ở vùng lòng hồ và khu vực nhà máy, trong đó có người Cơ-tu và người Ca-dong.

Trong các loại hình sinh kế của người Cơ-tu và người Ca-dong tại nơi tái định cư, trồng trọt là sinh kế chịu nhiều tác động nhất của tái định cư thủy điện. Trong hoàn cảnh thiếu đất sản xuất nông nghiệp, khai thác nguồn lợi tự nhiên ngày càng suy thoái, một cách ứng phó khác của người dân là đi làm thuê trong làng và trong vùng, tuy nhiên do trình độ học vấn thấp nên khả năng tiếp cận với những công việc được trả lương cao rất hạn chế. Bởi vậy, không ít hộ gia đình hậu tái định cư rơi vào tình trạng tái nghèo. Bài viết này chỉ ra những bất ổn về sinh kế của người dân ở hai khu tái định cư thủy điện tỉnh Quảng Nam, như: vấn đề đói nghèo, mức sống; khả năng thích ứng trong sinh kế và vấn đề tàn phá tài nguyên môi trường.

Trong bài viết này², chúng tôi thu thập các số liệu thống kê và thông tin liên quan đến sinh kế của người dân ở hai vùng tái định cư. Trong đó, nguồn tư liệu chủ yếu

của bài viết được dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa ở thôn Aroong (khu tái định cư Pachepalanh cũ), xã Mà Cooih thuộc thủy điện A Vương và Thôn 6, xã Trà Bui thuộc thủy điện Sông Tranh 2 để làm rõ những vấn đề nổi cộm từ hoạt động sinh kế của người Cơ-tu và người Ca-dong như tình trạng đói nghèo, thu nhập và mức sống; khả năng thích ứng trong sinh kế và tình trạng khai thác bất hợp lý tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng đến môi trường.

2. Vấn đề đói nghèo và mức sống của người dân

Tại xã Mà Cooih, tỷ lệ hộ nghèo ở khu tái định cư vẫn khá cao, năm 2013, tỷ lệ này ở thôn Aroong là 81% (tăng so với thời điểm đầu tái định cư là 16,1%), thu nhập bình quân đầu người là 3 triệu đồng/người/năm. Đến năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 48%, tuy nhiên tỷ lệ này giảm xuống là do chính quyền địa phương đã áp dụng tiêu chí nghèo đa chiều của Nhà nước ban hành năm 2015 để đánh giá, bình xét hộ nghèo; và việc bình xét không chỉ dựa trên thu nhập như trước kia. Việc có thêm tiêu chí đánh giá mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản đã đưa rất nhiều hộ trước đây ra khỏi danh sách hộ nghèo, nhưng trong thực tế, số hộ tái định cư phát sinh ngày càng tăng, không có đất sản xuất, không có việc làm ổn định... vì vậy một số hộ thoát nghèo nhưng cuộc sống lại càng khó khăn hơn do không còn được hưởng những hỗ trợ như trước [5].

Trong báo cáo của huyện Đông Giang khi thảo luận với nhóm nghiên cứu về đời sống của người dân ở vùng tái định cư

xã Mà Cooih cho thấy, khó khăn chủ yếu của người dân là thiếu đất sản xuất, đất chất lượng xấu cho năng suất cây trồng thấp; chậm chuyển đổi ngành nghề và giải quyết việc làm. Theo số liệu thống kê, để xây dựng thủy điện A Vương ở xã Mà Cooih, mỗi gia đình được cấp 400m² đất ở và một nhà sàn bằng bê tông rộng 40m². Như vậy, ban đầu, 132 hộ dân tái định cư được cấp chưa đầy 2 ha cả đất ở và đất sản xuất. Hiện nay, số hộ dân nơi đây đã tăng lên gần 400 hộ trong khi quỹ đất không được tăng, khiến cuộc sống ngày càng bức bối. Không có đất sản xuất đồng nghĩa với không có việc làm và gia tăng tình trạng đói nghèo [3].

Tại xã Trà Bui, hộ nghèo khu tái định cư tập trung chiếm tỷ lệ 76,96%; thu nhập bình quân đầu người tại các điểm tái định cư là 5,34 triệu đồng/người/năm [3]. Tại đây, các hộ dân bị ảnh hưởng do thu hồi đất để xây dựng các khu, điểm tái định cư là các hộ dân sở tại nên đa số vẫn còn nhiều diện tích đất để phục vụ sản xuất hơn so với các hộ dân tái định cư. Do nhu cầu về đất sản xuất của các hộ dân tái định cư và nhu cầu về vốn để đầu tư sản xuất, sinh hoạt của các hộ dân sở tại nên một số diện tích đất nương rẫy, đất ruộng được bán, trao đổi, chuyển nhượng theo hướng từ hộ dân sở tại sang hộ dân tái định cư [4, tr.17]. Tuy nhiên, thực trạng này cũng gây ra không ít những mâu thuẫn, tranh chấp đất đai tại địa bàn xã, đặc biệt là những thửa đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa xác định rõ được ranh giới đất giữa các hộ. Vấn nạn này ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của một số hộ dân tái định cư. Thay vì tập trung làm ăn thì họ lại vướng vào những vụ việc kiện tụng, tranh chấp đất đai hao tốn thời gian và tiền của. Trong khi những vụ việc

đó chưa được giải quyết thì mảnh đất ấy chưa được phép canh tác, dẫn đến không có thu nhập và gia tăng tình trạng nghèo đói.

Không chỉ thiếu đất sản xuất, người Ca-dong ở khu tái định cư xã Trà Bui có những năm phải trải qua những đợt khô hạn khốc liệt, điển hình là những năm 2017, 2018, thời tiết rất hiếm mưa, khiến cho các con sông, con suối đều khô cạn, người dân nơi đây phải sống trong cảnh thiếu thốn nước sinh hoạt mấy tháng liên tục: “Hơn 3 tháng giữa năm 2018, chúng tôi phải ngược núi, tìm về thượng nguồn của suối Lóc để lấy nước về dùng. Đường xa, lại dốc đứng, mỗi lần đi chỉ lấy được hơn chục lít nước, dùng cả mấy ngày. Khô lắm” (PVS, nam, 1973, thôn 6, Trà Bui). “Năm 2018, ở thôn 4 và thôn 6 có hơn 130 hộ dân là khu vực thiếu nước trầm trọng nhất, một số nơi thậm chí hoàn toàn không có nước. Trên địa bàn xã có 8 công trình chứa nước sạch tự chảy, 77 bể chứa nước do dự án thủy điện xây dựng nhưng 5 công trình đã hư hỏng, mất nước sinh hoạt hoàn toàn và 55 bể không có nước” (PVS, nam, 1977, cán bộ văn phòng xã Trà Bui). Nguyên nhân được đại diện xã chỉ ra là do hư hỏng đường ống dẫn. Mặt khác do thiết kế không đúng với địa hình bố trí tái định cư, chẳng hạn một số công trình chứa nước được xây dựng ở phía dưới so với vị trí nhà ở của người dân, nên nước không dẫn lên được bể nước của hộ. Nhiều khu vực rẫy của người dân ở thôn 4 và thôn 6 đang canh tác hoa màu cũng bị héo lá. Theo người dân, tại đây đã xây dựng một bể chứa nước sạch nhưng dùng được hơn 10 năm rồi bị hỏng. Một số hộ khá giả phải tự bỏ tiền ra để lắp đặt hệ thống ống dẫn nước từ đầu nguồn về dùng. Tuy nhiên, để lắp được một hệ thống ống dẫn nước kéo dài hơn 4km

từ thượng nguồn về tốn ít nhất 15-20 triệu đồng. Đây là số tiền rất lớn đối với những hộ dân nghèo.

Sự suy giảm chất lượng của những căn nhà tái định cư cũng là vấn đề đáng bàn. Ở thôn Aroong, xã Mà Cooih, những ngôi nhà sàn được xây bằng xi măng và cốt thép dựng san sát, nhiều vị trí bị nứt vỡ, có ngôi nhà còn bị sập cầu thang bê tông khiến tinh thần của các hộ dân hoang mang và tốn kém kinh phí để tu sửa [2]. Tình trạng bỏ hoang nhà ở tái định cư cũng diễn ra ở xã Trà Bui. Tại Thôn 6, có 3 căn nhà tái định cư hiện nay đang bỏ hoang và trở thành nơi trú ngụ trua, tòi của trâu, bò thả rông. Theo thống kê của UBND huyện Bắc Trà My, năm 2012, có 36 nhà tái định cư bị bỏ hoang và bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, trong đó, xã Trà Bui có 11 căn nhà. Bình quân mỗi căn nhà tái định cư trị giá khoảng 80 triệu đồng, tổng số 36 căn nhà bị bỏ hoang trị giá lên đến trên hơn 2,8 tỷ đồng.

3. Vấn đề thích ứng trong sinh kế của người dân

Từ những hoạt động sinh kế của người Cơ-tu và người Ca-dong cho thấy cơ cấu kinh tế của hộ đã có sự đa dạng các ngành nghề, mang lại nhiều nguồn thu nhập hơn. Song, nhìn về tổng thể, việc lựa chọn các loại hình sinh kế khác nhau của người dân ở hai khu tái định cư vừa có những thế mạnh, vừa có hạn chế nhất định. Đặc biệt, sự biến đổi môi trường cư trú đã khiến họ phải thay đổi những chiến lược sinh kế cho phù hợp, do đó khả năng thích ứng của hộ cũng là vấn đề đáng bàn trong sinh kế của người dân tái định cư.

Trong trồng trọt, người dân được khuyến khích sử dụng giống lúa mới. Những giống lúa này hầu hết do Nhà nước trợ cấp đi kèm với phân bón hóa học. Tuy nhiên, sau 3-4 vụ, một số hộ dân đã bắt đầu lo ngại về các chương trình trợ cấp này, đặc biệt là sự thất thường trong việc cung cấp giống, phân bón... Họ cho rằng nhiều khi phải chờ đợi những vụ thu hoạch chậm do cán bộ địa phương trì hoãn việc lên kế hoạch thời vụ. Ngoài ra, đa phần người dân cho rằng, họ không thích mùi vị gạo lai bằng gạo truyền thống. Việc sử dụng những giống lúa mới còn đồng nghĩa với việc họ phải từ bỏ dần những giống địa phương đã được dùng trong nhiều thế hệ mà nó rất có ý nghĩa với họ trong các tập tục văn hóa và nghi lễ, chẳng hạn như dùng gạo nương để nấu trong lễ cúng cơm mới hay lễ đâm trâu...

Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để có sản phẩm nông nghiệp giá trị hàng hóa cao vẫn rất khiêm tốn bởi ở cả hai khu tái định cư đều có ít đất sản xuất, trong đó đất ruộng chỉ có ở khu tái định cư xã Trà Bui, còn ở xã Mà Cooih, người dân hầu như không có ruộng nước để làm. Theo tập quán cũ, cả người Ca-dong và người Cơ-tu đều không sử dụng phân bón hay thuốc bảo vệ thực vật trên lúa và các loại cây khác trên đất nương, vì thế, khi trồng những loại cây hàng hóa như ớt A riêu, các loại cây ăn quả như cam, chuối mốc, bưởi da xanh, thanh long,... người dân chưa áp dụng đúng những kỹ thuật đã được cán bộ khuyến nông hoặc hợp tác xã tập huấn. Do đó, cây sau vụ đầu tiên thường bị sâu bệnh và năng suất không cao, quả giảm độ ngon.

Biến động của giá nông sản làm gia tăng rủi ro đối với sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân vùng tái định cư. Sự biến động giá cả

thị trường thế giới đối với các sản phẩm đầu ra của cây thực phẩm, cây công nghiệp và các loại cây ăn quả đã làm cho người dân gặp rủi ro cao. Hiện tượng rớt giá của ớt A riêu tại xã Mà Cooih những vụ được mùa 2017, 2018 là một ví dụ điển hình: năm 2016, giá ớt quả bán ra từ 200-250 nghìn đồng/kg, nhưng ngay năm sau, sản lượng ớt đạt cao thì lại rớt giá, có thời điểm xuống còn 40-50 nghìn đồng/kg. Ở Trà Bui, mỗi hộ Ca-dong hầu như đều trồng những rặng cau để ăn trầu và bán quả cho các lái buôn thu mua xuất sang Trung Quốc. Trung bình hàng năm, giá cau 30-35 nghìn đồng/kg, nhà nào trồng nhiều cho thu nhập 7-8 triệu/năm. Tuy nhiên, đợt đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên Trung Quốc không thu mua khiến tâm lý của nhiều hộ dân chán nản trong khi quả cau đang đến độ chín già, một số gia đình “tiếc”, hái cau ra chợ bán với giá 2-3 nghìn đồng/buồng nhưng cũng không có người mua.

Đối với cây keo, mặc dù loại cây này mang lại những giá trị kinh tế và nguồn thu lớn cho một số hộ gia đình làm các hoạt động dịch vụ thu mua, khai thác keo nhưng thực tế lại không cho hiệu quả cao đối với những hộ chỉ trồng keo. Theo tính toán chi tiết, dù thu được 15-20 triệu đồng/ha/vụ keo từ 5-7 năm (tư thương tự khai thác và vận chuyển) thì lợi nhuận mà người trồng keo thu được là không đáng kể, sau khi đã trừ đi số ngày công phát rẫy và chăm sóc. Thực tế trồng cây keo trong nhiều năm liên tục sẽ khiến cho đất bị thoái hóa và khô cằn, khó có thể trồng được những cây trồng khác. Tuy nhiên, do chưa tìm được loại cây trồng hiệu quả hơn để thay thế nên hiện tại keo vẫn là cây trồng chủ lực tại hai khu tái định cư.

Trong chăn nuôi, việc nuôi theo đàn đã mang lại giá trị kinh tế cho một số hộ tại hai điểm tái định cư, nhất là ở Thôn 6, xã Trà Bui xuất hiện những đàn trâu, bò ở quy mô lớn từ 15-20 con. Mặc dù không có điều kiện đất đai để làm chuồng trại chăn nuôi như người Ca-dong ở xã Trà Bui, nhưng một số hộ gia đình Cơ-tu ở thôn Aroong, xã Mà Cooih đã tận dụng đất và nguồn thức ăn từ nấu rượu để phát triển đàn heo lai rừng mang lại giá trị kinh tế lớn, cho thu nhập 35-40 triệu đồng/năm. Đặc biệt, có hộ đã tự cho lai giống heo siêu nạc với heo lai rừng để tạo ra những lứa heo chất lượng hơn, thừa hưởng lại những đặc tính ưu việt của mỗi loại. Tuy nhiên, trong cộng đồng chỉ có một vài hộ biết ứng dụng những tri thức và áp dụng các kiến thức khuyến nông trong chăn nuôi, còn lại đa phần vẫn gặp rủi ro vì chưa có quy trình chăm sóc hợp lý, đảm bảo vệ sinh, dẫn đến vật nuôi ít có khả năng chống chịu khi có dịch bệnh.

Hoạt động khai thác sản vật tự nhiên mặc dù không nhiều như trước nhưng vẫn diễn ra ở hai khu tái định cư. Thực tế, một vài hoạt động đem lại hiệu quả đáng kể như đi lấy song, mây từ rừng về bán cho các tư thương đang thu hút nhiều thanh niên Cơ-tu ở xã Mà Cooih tham gia. Tuy nhiên, công việc lấy mây khá vất vả do phải đi vào rừng sâu nên thường giới hạn đối tượng thu hái. Ở Trà Bui, hoạt động đãi vàng khá phổ biến trong thời gian đầu sinh sống ở nơi tái định cư. Tuy nhiên, do khai thác thủ công và hình thức khai thác “lén lút” nên thu nhập không ổn định và có theo kiểu “cơ may”.

Ở hai khu tái định cư, công việc làm thuê không nhiều và không ổn định. Các ngành nghề phi nông nghiệp chưa được mở ra hoặc người dân cũng chưa đủ năng lực thao tác do công tác đào tạo nghề chưa được chú ý

thỏa đáng. Dân số và lao động không ngừng tăng lên, dẫn đến tách hộ và đòi hỏi cần đất sản xuất mới nếu chưa có ngành nghề mới. Những nguyên nhân trên dẫn đến tình trạng thiếu việc làm phổ biến ở người Cơ-tu và người Ca-dong hiện nay.

4. Vấn đề đảm bảo sự bền vững tài nguyên thiên nhiên qua các hoạt động sinh kế

Để xây dựng các công trình thủy điện, tỉnh Quảng Nam đã phải di dời hàng nghìn hộ dân đến khu tái định cư mới. Thế nhưng, việc bố trí tái định cư và cấp đất cho dân thường tập trung tại các khu vực dốc đứng nên không thuận lợi cho sản xuất. Hiện tỷ lệ hộ nghèo ở hai khu vẫn còn khá cao. Nếu bài toán đất sản xuất cho người dân trong vùng bị ảnh hưởng bởi các dự án thủy điện không được giải quyết thì khó tránh khỏi việc tái diễn tình trạng phá rừng làm nương rẫy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Khi đói ăn và thiếu đất trồng trọt, hiện tượng phá rừng làm rẫy vẫn diễn ra và trở thành vấn nạn của việc người dân tham gia khai thác, vận chuyển, tiếp tay tàn phá rừng để mưu sinh. So sánh ở hai điểm nghiên cứu, theo báo cáo của lãnh đạo địa phương, hiện tượng phá rừng ở Trà Bui diễn ra nghiêm trọng hơn ở xã Mà Cooih. Ở bản cũ, mỗi gia đình có ít nhất 2-3ha đất sản xuất do tự khai hoang hoặc từ thời cha ông để lại. Thế đất bằng phẳng, chất lượng đất màu mỡ nên người dân chủ yếu canh tác lúa nước và trồng các loại cây hoa màu. Trước đây, các hộ chỉ cấy lúa ruộng cũng dư thừa nguồn lương thực, mỗi năm trồng 2 vụ lúa và

trồng thêm một vụ hoa màu. Vì thế, họ không nghĩ đến chuyện đi phát thêm rẫy mà chỉ canh tác một, hai mảnh lúa nương theo phong tục truyền thống, và ngày đó trong xã hiếm khi xảy ra vụ phá rừng nào.

Khi di cư đến bản mới, cũng như bao câu chuyện tái định cư ở nơi khác, thiếu đất sản xuất là điều tất yếu xảy ra. Đất đai vừa ít lại cằn cỗi, những hộ có ít tiền đền bù từ thủy điện không mua nổi thửa đất để làm ăn. Tình thế đó dẫn đến hệ quả phá rừng phòng hộ của rất nhiều hộ ở Thôn 2 và Thôn 6, xã Trà Bui mà người dân phản ánh lại, đồng thời được minh chứng qua một loạt bài phóng sự trên trang điện tử báo Công an nhân dân, báo Quảng Nam. Giai đoạn 2010-2015, các vụ phá rừng đều tăng, cũng vì không có đất sản xuất, nhiều hộ đã đổ xô vào rừng phát nương, làm rẫy. Theo đại diện Hạt Kiểm lâm huyện Bắc Trà My, năm 2012, trên địa bàn xảy ra 19 vụ phá rừng làm rẫy và xã Trà Bui trở thành một trong những “điểm nóng” phá rừng. Năm 2015, “Tại khu vực khoảnh 1, tiểu khu 724 (thuộc Thôn 2, xã Trà Bui) có hơn chục gốc cây gỗ to đường kính gần 2 mét, bị đốn hạ. Gỗ chò, gỗ phách nằm rải rác khắp nơi. Đặc biệt, ngay tại điểm gỗ bị đốn hạ có một nhà dân kiên cố được dựng lên trong lâm phận thuộc rừng phòng hộ Sông Tranh. Qua nhận định, đoàn kiểm tra liên ngành UBND tỉnh Quảng Nam cho rằng có thể đây là khu “hậu cứ” để “lâm tặc” hoạt động phá rừng lấy gỗ. Cách đó khoảng 5km, tại khu vực Thôn 6, ngày 4-10-2015 các ngành chức năng tiếp tục phát hiện 11m³ gỗ được tập kết xung quanh hai nhà dân địa phương” [6]. Thời điểm từ đầu năm đến tháng 10 năm 2015, các ngành chức năng của tỉnh đã

bắt được 150m³ gỗ trên đường vận chuyển từ xã Trà Bui ra thị trấn Bắc Trà My. “Đó là số gỗ bị phát hiện bắt giữ, còn thực tế rất có thể số lượng gỗ bị lâm tặc vận chuyển trót lọt lớn hơn nhiều” (Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam thông tin). Về phía người dân, khi được hỏi về vấn đề này, phản ứng của một số thông tin viên khiến chúng tôi hiểu rằng đây là một chuyện hết sức nhạy cảm. Họ phân trần do cuộc sống ở bản tái định cư thiếu đất, đói ăn, gia đình đông nhân khẩu... nên bắt đắc dĩ họ mới phải xâm phạm vào rừng. Quan sát một số hộ dân tại Thôn 6, chúng tôi thấy khá nhiều những thân gỗ to được xếp đàng sau nhà và khi được hỏi dự trữ gỗ để làm gì thì họ nói rằng: “Bán không hết, giữ lại một ít để làm nhà nếu ngôi nhà tái định cư bị sập hoặc xuống cấp” (PVS nam, 1952, Thôn 6, xã Trà Bui).

Thiếu đất sản xuất, hầu hết các hộ tái định cư tại Thôn 6, xã Trà Bui đều xâm phạm vào lâm phận rừng phòng hộ. Họ chỉ còn một cách là trở thành “lâm tặc bắt đắc dĩ” và tình trạng “chảy máu rừng” ở rừng phòng hộ Sông Tranh ngày càng trở nên nhức nhối. Theo Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Tranh, từ năm 2006 về trước, khi chưa thi công thủy điện Sông Tranh 2, công tác bảo vệ rừng phòng hộ Sông Tranh không phức tạp vì người dân sống ổn định, gần như không có tình trạng phá rừng làm nương rẫy. Tuy nhiên, từ 2007 sau khi thủy điện Sông Tranh 2 khởi công xây dựng, Ban Quản lý rừng phòng hộ đã phát hiện, xử lý 6 vụ khai thác gỗ trái phép thu 7,7m³ gỗ xẻ; 9 hộ chặt phá rừng làm rẫy với diện tích hơn 2,8ha và số lượng các vụ phát hiện, xử lý đều tăng qua các năm. Đến năm 2016,

diện tích rừng phòng hộ Sông Tranh đã mất hơn 46 ha, với hơn 682m³ gỗ bị chặt hạ [6].

Không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên rừng, do mảnh đất Trà Bui có sự trù phú về tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là vàng, nên từ khi tái định cư, những lòng sông, khe suối cũng bị đào xới để đãi cát tìm vàng mà không nghĩ đến các hệ lụy về môi trường. Dù chủ trương của huyện là cấm khai thác khoáng sản, đóng cửa rừng... nhưng người dân đang trong cảnh thiếu ăn, thấy nguồn lợi trước mắt vẫn “lén lút” tìm kiếm vàng. Thậm chí, có những công ty khai thác nhiều năm nay tại bãi cao, từ đầu nguồn sông suối, vì thế ảnh hưởng rất lớn đến đất đai, nước và các nguồn lợi thủy sản từ sông, suối. Đất thải, xái quặng thải đổ thẳng xuống sông khiến môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và sức khỏe của hàng nghìn người dân. Nguồn cá tôm dần biến mất, dòng sông Bui hàng ngày phải gánh chất thải từ bãi vàng nên có màu trắng đục hoặc màu tro, đôi khi chuyển màu đen bất thường, bốc mùi nồng nặc của hóa chất, nhất là về mùa hè. Theo đó, đã có một số trường hợp người hoặc gia súc bị chết, bệnh tật khi tiếp xúc nguồn nước này.

Ở cả hai khu tái định cư, cây keo đang là loại cây chủ lực trong phát triển sinh kế, bởi loại cây này đã tạo nguồn đăm gỗ xuất khẩu, hằng năm đem lại nguồn thu lớn cho nhiều hộ dân. Nhưng cũng từ việc trồng keo ồ ạt chưa có quy hoạch cụ thể, thiếu quy trình kỹ thuật khai thác... dẫn đến môi trường bị tàn phá nghiêm trọng, đang là mối lo ngại không chỉ ở Mà Cooih hay Trà Bui mà còn ở nhiều địa phương khác.

Trước đây, Quảng Nam vẫn còn nhiều đồi núi không có cây xanh, chủ trương của

Chính phủ và tỉnh là trồng cây để “phủ xanh đất trống đồi núi trọc”, nhằm mục đích vừa đem lại kinh tế và tăng mật độ che phủ của rừng, hạn chế cạn kiệt nguồn nước, xói mòn đồi núi. Do mang lại lợi thế trước mắt về kinh tế nên cây keo đã đứng chân được trên các đồi núi. Nhưng theo nhận định của nhiều chuyên gia nông nghiệp, nó chỉ đem lại giá trị kinh tế, còn về môi trường thì đã và đang góp phần làm biến dạng đồi núi, xói mòn đất đai, phá vỡ cả hệ sinh thái. Thực tế tại khu tái định cư xã Mà Cooih và xã Trà Bui, với cách thức khai thác keo đồng loạt và phá đất đồi để làm đường vận chuyển như hiện nay đã và đang gây nên hệ lụy nghiêm trọng đến môi trường. Việc trồng cây keo không còn dưới đồi thấp mà tận trên các đồi cao và xa. Nếu khai thác đồng loạt, đất trống nhiều, khi gặp mưa, đất dễ bị bào mòn xói lở, không giữ được nước. Việc mở đường lên đỉnh núi khai thác keo, vô hình chung đã tạo thành rãnh thoát nước lớn, gây xói mòn, trượt lở đất nhanh hơn.

Đại diện lãnh đạo huyện Bắc Trà My cho biết, mỗi mùa mưa lũ thấy núi bị xói mòn rất lo ngại. Huyện đã triển khai đề án trồng keo và xen canh cây bản địa để bảo vệ đất rừng, với tỷ lệ 60% cây keo thì 40% cây bản địa. Đồng thời, cũng khuyến cáo bà con, khi khai thác phải giữ lại cây trên chóp đồi để mưa xuống hạn chế xói mòn, sạt lở đất. Huyện đã chỉ đạo Phòng Kinh tế hạ tầng, hướng dẫn cho dân cách mở đường và san bằng sau khi khai thác, trả lại hiện trạng ban đầu. Tuy nhiên, khuyến cáo cũng chỉ là khuyến cáo và thực tế người dân chưa chấp hành. Thậm chí, mỗi mùa khai thác keo, nếu đường đã mở lên sườn núi bị sạt lở, thì họ lại mở đường khác, nên núi ngày càng bị xẻ ngang, xẻ dọc.

Theo báo cáo kết quả trồng rừng hằng năm của hai xã cho thấy, độ che phủ của rừng năm sau tăng hơn năm trước, song con số này không đem lại sự lạc quan về môi trường. Bởi một chu kỳ của cây keo từ 5-7 năm, sau khai thác, rừng trở thành đồi trọc. Chưa kể đến chuyện keo do dân trồng, vì đời sống khó khăn, túng thiếu, họ thu hoạch trước chu kỳ 1- 2 năm, dẫn đến đồi ngày càng “trọc” hơn.

Những năm gần đây, biến đổi khí hậu gia tăng, hệ quả là tình trạng mưa lũ, giông bão, hạn hán, cháy rừng đang diễn ra nhiều hơn tại những địa bàn này. Cụ thể như cơn bão số 12 quét qua duyên hải miền Trung, cộng với việc xả lũ từ nhà máy thủy điện Sông Tranh 2 vào cuối năm 2017 đã khiến cho xã Trà Bui từng trở thành “ốc đảo” và hơn 6.500 người dân trong xã đã hoàn toàn bị cô lập trong suốt một thời gian dài [7]. Mùa mưa lũ thì như vậy, còn mùa nắng nóng những năm gần đây xảy ra tình trạng hạn hán ngày càng gay gắt hơn. Những cánh rừng tự nhiên bị tàn phá rồi biến thành rừng keo, khi khai thác trở lại đất, đá, không giữ được nước, nên mùa nắng lượng nước ở vùng đầu nguồn bổ sung cho các sông, suối rất ít. Mới đầu mùa hạ, các con sông đã cạn dòng, nhiều nơi xảy ra hạn, còn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng. Mới đây nhất diễn ra vụ cháy rừng phòng hộ tại xã Mà Cooih vào ngày 4/5/2020, các cơ quan chức năng sơ bộ xác định tổng diện tích rừng cháy hơn 32 ha, trong đó, diện tích bị phá, đốt là 3,5 ha, diện tích rừng thiệt hại do cháy lan 28,8 ha [8].

Thực tế này cho thấy những hệ lụy nghiêm trọng từ một số hoạt động sinh kế của người dân tái định cư đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Đằng sau những

đòi gỗ keo bạc triệu, người dân cũng đang “trả giá” cho việc biến rừng tự nhiên thành rừng sản xuất và khai thác gỗ keo một cách thiếu quy hoạch, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người.

5. Kết luận

Công trình thủy điện Sông Tranh 2 và thủy điện A Vương đã tác động nhiều mặt đến sinh kế tái định cư của người Ca-dong và người Cơ-tu ở tỉnh Quảng Nam. Trong đó, có hai tác động không mong muốn nổi cộm nhất, đó là thiếu đất sản xuất và thiếu việc làm. Từ đó nảy sinh những vấn đề trong sinh kế của hai tộc người này, như: tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập bấp bênh, ít khả năng chống chịu với những biến động, rủi ro sinh kế; đồng thời không tránh khỏi sự xâm phạm vào tài nguyên rừng, phá vỡ sự bền vững của môi trường tự nhiên. Do đó, những giải pháp đặt ra cần phải tập trung vào những vấn đề nổi cộm nhất, có các phương án khả thi để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đồng thời mở ra ngành nghề phi nông nghiệp gắn với đào tạo nghề, nhằm ổn định và phát triển sinh kế bền vững cho người dân tái định cư.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Kim Hương, Đỗ Thúy Hằng (2019), “Tác động của thủy điện Sông Tranh 2 đến sinh kế của người Ca-dong tái định cư ở Thôn 3, xã Trà Đốc, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam”, Tạp chí *Phát triển bền vững vùng*, q.9, số 2.
- [2] UBND huyện Đông Giang (2013) *Báo cáo tình hình đời sống, sản xuất của nhân dân tại 2 khu tái định cư thủy điện A Vương của huyện Đông Giang*, tháng 4/2013.
- [3] UBND xã Trà Bui (2018), *Báo cáo về tình hình đời sống người dân tại các khu tái định cư của dự án thủy điện Sông Tranh 2*, Báo cáo số 73/BC-UBND, ngày 28/8/2018.
- [4] UBND huyện Bắc Trà My (2019), *Dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư thủy điện Sông Tranh 2 huyện Bắc Trà My giai đoạn 2021 - 2023*, Đề án số 113/ĐA-UBND, Bắc Trà My, ngày 13/6/2019.
- [5] https://cngcdn.oxfam.org/vietnam.oxfam.org/s3fspublic/file_attachments/Thuy%20dien%20A%20Vuong%20tu%20goc%20nhin%20gioi%20full%20report.pdf, truy cập ngày 15/2/2020.
- [6] http://cadn.com.vn/news/75_138548_vu-pha-ru-ng-pho-ng-ho-song-tranh-ta-i-xa-tra-bui-h-ba-c-tra-my-qua-ng-nam-ba-t-ky-ai-vi-pha-m-cu-ng-pha-i-xu-ly-nghiem-.aspx, truy cập ngày 20/3/2020.
- [7] [http:// https://laodong.vn/phong-su/tra-bui-van-dang-la-oc-dao-582383.ldo](http://https://laodong.vn/phong-su/tra-bui-van-dang-la-oc-dao-582383.ldo), truy cập ngày 28/1/2019.
- [8] <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-xa-hoi/chay-hon-32-ha-rung-phong-ho-o-mien-nui-quang-nam-457974/>, _truy cập ngày 20/5/2020.